

UBND HUYỆN MAI SƠN TRƯỜNG TH&THCS HOÀNG VĂN THỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 62/KHTH-THCS	Mai Sơn, ngày 30 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025

Thực hiện Công văn số 883 ngày 27/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo năm học 2024-2025. Trường TH&THCS Hoàng Văn Thụ xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025 với các nội dung sau:

Phần I

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường TH&THCS Hoàng Văn Thụ trực thuộc UBND Xã Chiềng Mung là một xã rộng với số dân đông gồm 24 thôn bản, 3 dân tộc chung sống và có 3 trường học trên địa bàn (1 trường mầm non, 2 trường tiểu học & THCS) Trường TH&THCS Hoàng Văn Thụ được sát nhập từ trường tiểu học và THCS tháng 10/2018 đặt tại thôn 7 xã Chiềng Mung là vùng nông thôn tiếp nhận học sinh của 6 thôn bản vùng trên đến học. Do tiếp giáp với xã Chiềng Ban nên hàng năm trường cũng tiếp nhận học sinh của 5 HTX Chiềng Ban về học. Học sinh dân tộc chiếm 50%. Điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, Sự phát triển của nhân dân còn chậm nên thu nhập bình quân đầu người thấp. Số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn cao. Vì vậy khả năng hỗ trợ cho công tác giáo dục của nhà trường còn nhiều hạn chế nhất là việc xây dựng cơ sở vật chất. Tỷ lệ phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học của con em mình khá nhiều như chưa mua sắm đủ đồ dùng học tập, chưa quan tâm đầu tư thích đáng cho việc học tập của con em mình, nhiều phụ huynh còn khoán trắng cho nhà trường việc giáo dục và đi học của học sinh.

Cơ sở vật chất bước đầu đã đủ phòng học, các phòng phục vụ học tập thiết yếu để tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày trong giai đoạn hiện tại.

1. Thuận lợi

Trường TH&THCS Hoàng Văn Thụ luôn nhận được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành, hội CMHS và trực tiếp được sự chỉ đạo của cơ quan PGD &ĐT Huyện Mai Sơn. Chất lượng giáo dục ngày một nâng lên, đội ngũ giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng (có 03 GVĐG cấp tỉnh; 21 GVĐG cấp huyện, 07 GV dạy giỏi cấp trường); có kinh nghiệm giáo dục học sinh. Hằng năm nhà trường đều có đội tuyển đi thi HSG cấp huyện, tỉnh và đều đạt giải.

- Trường có đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ thị của Phòng, Sở, Bộ.
- Có 1 chi bộ 37 Đảng viên sinh hoạt độc lập, có đội ngũ giáo viên năng lực chuyên môn khá, giỏi, ý thức tổ chức kỉ luật tốt, 100% có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn; nhiệt tình, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và giáo dục, ham học hỏi, gương mẫu trong mọi hoạt động, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Có nề nếp chuyên môn nghiêm túc, học sinh đại đa số ngoan, chăm chỉ học tập.

- Ý thức trách nhiệm của các bậc phụ huynh học sinh đối với việc học sinh đi học và học bài đã được nâng cao.

- Địa điểm mở lớp thuận tiện cho học sinh đi lại cũng như việc đưa đi đón về của phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, khỏe, năng động, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc được giao cũng như công tác chủ nhiệm, và các hoạt động phong trào Trình độ chuyên môn tương đối đồng đều 85% có trình độ đạt chuẩn.

- BGH, đội ngũ cán bộ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình với công việc.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư cơ bản đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục cho học sinh.

2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất: 1 số phòng học và làm việc Chưa đạt chuẩn theo yêu cầu, xây dựng đã lâu chưa được tu sửa (điểm trường tiểu học). Cơ sở vật chất, đồ dùng thí nghiệm trang thiết bị không đồng bộ để đáp ứng với chương trình GDPT mới.

- Một số giáo viên chưa kinh nghiệm dạy học nâng cao, bồi dưỡng HSG

- Điều kiện kinh tế của nhân dân - phụ huynh còn quá nhiều khó khăn (Bản Mạt là bản đặc biệt khó khăn) Trình độ dân trí không đồng đều do vậy việc quan tâm đến học tập của con em cũng bị hạn chế theo.

- Trường có khu lẻ nên việc theo dõi, kiểm tra của ban giám hiệu nhà trường chưa được thường xuyên (đối với khu lẻ)

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Mạng lưới trường lớp

- Số điểm trường: 03 điểm trường (01 điểm trường chính và 02 điểm trường lẻ)

- Số lớp: 25 lớp; Số học sinh toàn trường: 870 em;

1.1: Bậc Tiểu học:

- Kế hoạch giao: 15 lớp với 494 học sinh

- Đang thực hiện 15 lớp: 505 học sinh (Tăng 11HS chuyển đến)

* Cụ thể :

- Lớp 1: 03 lớp có 81 HS

- Lớp 2: 03 lớp có 84 HS
- Lớp 3: 03 lớp có 116 HS
- Lớp 4: 03 lớp có 110 HS
- Lớp 5: 03 lớp có 114 HS
- Tổng số học sinh dân tộc: 248, HS thuộc diện chính sách: 48; Số học sinh khuyết tật: 02

*** Tỷ lệ thực hiện từng loại chỉ tiêu ở bậc TH**

So với Kế hoạch đã giao số lớp đạt 100%; Số học sinh tăng 11 học sinh (*Lí do học sinh nơi khác chuyển đến học tại trường*)

Học sinh huy động đến trường đạt 100%, tỉ lệ trẻ (*sinh năm 2017*) 6 tuổi đi học lớp 1: 78/78 đạt 100% so dân số trẻ 6 tuổi trong toàn xã.

- Tỷ lệ huy động trẻ, học sinh đến lớp đạt: 100%.
- Số học sinh học hai buổi /ngày 505 đạt 100%
 - Số học sinh học T.Anh, tin học 329 khối 3,4,5 đạt 61,8%

(Bảng so với năm 2021-2022)

- Trường không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ duy trì sĩ số: 100 %
- Bình quân học sinh /lớp: $505/15 = 34$ HS/ lớp;

*** Tỉ lệ giáo viên $21/15 = 1,4$ GV/ lớp.**

1.2: Bậc Trung học cơ sở

- Kế hoạch giao: 10 lớp với 371 học sinh
- Đang thực hiện 10 lớp: 365 học sinh (giảm 6 Hs bỏ học)
- + Khối lớp 6: 3 lớp, 114 học sinh;
 - + Khối lớp 7: 3 lớp, 99 học sinh;
- + Khối lớp 8: 2 lớp 85 học sinh;
 - + Khối lớp 9: 2 lớp, 67 học sinh.
- Tổng số học sinh dân tộc: 153, trong đó: hs thuộc diện chính sách 26; số học sinh khuyết tật: 01

*** Tỷ lệ thực hiện từng loại chỉ tiêu ở bậc THCS**

So với Kế hoạch đã giao số lớp đạt 100% ; Số học sinh giảm 06 học sinh (*Lí do bỏ học*)

Tỷ lệ duy trì sĩ số: 362/368 đạt 99,2%.

- Bình quân 37 Hs/Lớp.
- Số học sinh học tin học 365 đạt 100% (Bằng với năm 2022-2023).
- Số HS học ngoại ngữ 365 đạt 100% (Bằng với năm 2022-2023)
- Trường có 03 học sinh bỏ học trong hè. Tỷ lệ duy trì sĩ số: 99,2 %
- Số học sinh đăng ký dự thi vào trường THPT năm học 2023-2024:67

* **Tỉ lệ GV/lớp 17/10 = 1,7**

2. Kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Trường đã được công nhận KĐCLGD đạt mức 2 theo QĐ 1184/QĐ/SGDĐT ngày 17/12/2021 về công nhận và cấp giấy CN trường đạt kiểm định CLGD đợt 1 năm 202102022. và chuẩn quốc gia mức 1 vào tháng 12/2021 theo QĐ số 3311/QĐ-UBND tỉnh Sơn La ngày 31/12/2021 về công nhận và cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đợt 1 năm học 2021-2022.
- Tiếp tục rà soát bổ sung các tiêu chí đề đề nghị chuẩn mức 2 vào năm 2025

3. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Tham mưu cho Đảng, Chính quyền, Nhân dân địa phương bằng mọi cách phải huy động hết học sinh trong độ tuổi đi học kể cả HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn... bằng các hình thức tuyên truyền, vận động, động viên, khuyến khích người học.
- Phân công trách nhiệm đến từng giáo viên điều tra cập nhật dân số, số hộ chuyên đi, chuyên đến kịp thời của từng bản vào sổ điều tra ngay từ đầu năm. - Năm bắt kịp thời dân số trong độ tuổi đến trường, làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh đến trường học.

Kết quả:

* *Tiểu học:*

- + Tỷ lệ 6 tuổi vào lớp 1: $81/81 = 100\%$, trong đó 6 tuổi học tại chỗ: 70 HS
- + Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi cấp tiểu học ra lớp đạt $505//505 = 100\%$

* *Cấp THCS:*

- + Tỷ lệ học sinh HTCCTH vào lớp 6: $114/114 = 100\%$ (*học tại chỗ 93 em*)
- + Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi cấp THCS ra lớp đạt $365/365 = 99,4\%$

Nhà trường vẫn duy trì tốt kết quả phổ cập.

Các loại hồ sơ, sổ sách trường luôn ghi chép đầy đủ và cập nhật báo cáo kịp thời, số liệu chính xác. Duy trì vững chắc trường đạt chuẩn PCGDTH và PCGDTHCS mức độ 2.

4. Tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Hưởng ứng tích cực các hoạt động do xã phát động. Đảm bảo các tiêu chí về văn hóa giáo dục
- Trong năm tích cực Tham gia đóng góp ủng hộ xóa nhà tạm với số tiền 1.680.000đ

5. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng biên chế của trường có đến ngày 30/9/2023 là 47 người, trong đó:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng lương tại đơn vị: 48 người; TS CBGV,NV hiện đang đi biệt phái tại đơn vị 01 người

- CBQL: 3; Hiệu trưởng: 01 người; PHT: 02 người. Trình độ đạt chuẩn: 03
- Giáo viên: 40; (trong đó: GVVH: 31; GV Chuyên: 09). Trình độ đạt chuẩn 37/40 đạt 91,7%
- Nhân viên: 02 người; Thư viện 01; Thiết bị: 01;
- Hợp đồng 68 : Bảo vệ: 01; Phục vụ: 01; y tế 01

Người nghỉ thai sản: Không; Nghỉ hưu: 0.

Biên chế chia theo từng bậc học như sau:

*** Biên chế bậc TH**

+ Giáo viên Tiểu học: 22 (GVVH: 18; GV Chuyên: 04, trong đó: 01 MT, 01 TD, 01 ngoại ngữ, 01 âm nhạc)

- So với chỉ tiêu giao: đủ
- So với tiêu chí định mức trường chuẩn Quốc Gia: Thiếu 01 GV ngoại ngữ)
- Số GV có nhu cầu đi đào tạo để đạt trình độ chuẩn theo luật giáo dục: 3

*** Biên chế bậc THCS:**

+ GV THCS: 17 (GV dạy VH: 12; GV chuyên 05)

Cụ thể: Toán lí: 03; Toán tin 02; Văn sử: 04; Sinh hóa: 02; sử địa: 01; Ngoại ngữ: 02; TD: 01; AN: 01; MT: 01.

So với thực tế: Tổng Số giáo viên có những môn không có giáo viên chính môn (CN, GDCD, TNST, KHTN).

- So với định mức 1,9 GV/l của trường THCS: Thiếu 02 GV đứng lớp (02 GV văn)

- Nhu cầu bổ sung GV mới theo biên chế được duyệt : 02 Gv
- Tỷ lệ giáo viên trên lớp $17/10 = 1,7$ (so với năm học 2022-2023 thiếu 02 Gv)
- Việc bố trí GV làm TPT đội do giáo viên nhạc kiêm nhiệm

5.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

* Tiểu học:

- Xây dựng kế hoạch theo hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của nhà trường và địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Phân công GV đứng lớp phù hợp, tổ chức tập huấn cho CBQL, GV về chương trình GDPT 2018 đối với các lớp ưu tiên lớp 4.

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chuyên môn, tổ chuyên môn theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường.

- Thực hiện nghiêm túc PPCT đã xây dựng;

- Tài liệu tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo dành cho học sinh tiểu học thực hiện theo Công văn số 54/NXB-KD-PTTT ngày 01/6/2017 của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Công văn số 986/NXBGDVN ngày 26/7/2017 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục an toàn giao thông trong một số môn học/hoạt động giáo dục như: Môn Tiếng Việt, Mỹ thuật, Hát nhạc, Đạo Đức, TN&XH....

* THCS:

Thực hiện chương trình GDPT mới đối với lớp 6,7,8

Tiếp tục thực hiện việc phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực của học sinh theo nguyên tắc: *"Nâng cao được kết quả thực hiện mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành do Bộ GDĐT ban hành. Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo tính tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục trong năm học không ít hơn lượng quy định trong chương trình hiện hành."*

Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học; bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; tăng cường liên hệ thực tế, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua các kỳ thi và kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực thực chất của học sinh. Thực hiện tốt ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm thi và nhận xét đánh giá như: Khảo sát chất lượng đầu năm; thi chọn học sinh giỏi; kiểm tra chất lượng học kỳ.

5.2. Thực hiện chỉ đạo, quản lý hoạt động chuyên môn

* Tiểu học:

- Thực hiện tốt đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, TT27/2020 đánh giá HS tiểu học chương trình mới. Tiếp tục hỗ trợ, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về xây dựng ma trận đề kiểm tra, ra đề và hướng dẫn chấm, đánh giá học sinh đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng, phù hợp với vùng miền và thực tế đối tượng học sinh. Hướng dẫn giáo viên hiểu và thực hiện đúng việc khen thưởng học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, TT 27/2020.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Chỉ đạo CBGV, NV, HS nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ năm học, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội quy của nhà trường của các cấp. Thực hiện nghiêm túc việc “Soạn, Giảng” Việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao hiệu quả giảng dạy, nâng cao chất lượng HS.

- Duy trì các hoạt động sinh hoạt Chuyên môn, hàng tháng, hàng kỳ, tổ chức dự giờ thăm lớp, kiểm tra công tác giảng dạy của giáo viên, việc học tập của Học sinh theo quy định, thực hiện nghiêm túc các quy định của ngành.

- Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp dạy học cho phù hợp với đặc trưng bộ môn, với đối tượng HS theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

- Từng bước nâng cao chất lượng đại trà, quan tâm bồi dưỡng HS chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn, phân công và giao nhiệm vụ cho các nhóm. Trường sinh hoạt theo 03 nhóm chuyên môn (*chuyên môn khối 1; chuyên môn tổ khối 2,3; chuyên môn khối 4+5*). Tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch cụ thể theo tháng phù hợp với đặc điểm tình hình của tổ và chuyên môn của từng khối lớp. Tích cực nghiên cứu chương trình GDPT 2018 mới và dự giờ để rút kinh nghiệm giảng dạy

- Về thực hiện quy chế chuyên môn:

100% giáo viên đều nghiên cứu và soạn bài đầy đủ, chuẩn bị đồ dùng dạy học chu đáo trước khi lên lớp. Nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn từ cấp tổ đến chuyên môn cấp trường đúng theo quy định và có nội dung thiết thực như thảo luận phương pháp dạy học, học tập các chuyên

đề, áp dụng đề tài sáng kiến kinh nghiệm, cách sử dụng ĐDDH; đổi mới việc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2016/, TT 27/2020 TT- BGD&ĐT. Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo khối.

- Về đổi mới phương pháp dạy học

+ Vận dụng linh hoạt đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học và tình hình thực tế của lớp và đối tượng học sinh. Tiếp tục thực hiện phương pháp “*Bàn tay nặn bột*” Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “*Bàn tay nặn bột*” trong nhà trường vào một số môn học. Tiếp tục triển khai dạy học Mĩ thuật, Tiếng anh theo phương pháp mới. Thực hiện tốt dạy học SGK lớp 4 mới.

+ Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Nhà trường lựa chọn mô hình học tập gắn với địa phương như: Mô hình “*Chúng em tập làm nông dân*”; *Đổi mới công tác quản lí chỉ đạo dạy và học thông qua chương trình “Nói vòng tay yêu thương”*; Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; phòng chống tai nạn thương tích; tệ nạn xã hội; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, tích hợp hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào các môn học. Việc tích hợp, lồng ghép đảm bảo tính phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

*** THCS:**

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá:

Tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS. Giáo viên đã chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; GV hướng dẫn HS rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu các tài liệu học, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh

Đẩy mạnh việc dạy – học vận dụng kiến thức bộ môn, kiến thức liên môn vào giải quyết vấn đề thực tiễn; bảo đảm cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện phẩm chất, kỹ năng cho HS; khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học (TBDH), PHBM, CNTT trong dạy học thí nghiệm, thực hành, sáng tạo khoa học của học sinh.

Tăng cường đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới hình thức tổ chức dạy học, dạy học gắn với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương

- Tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào chương trình giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, giúp học sinh được trải nghiệm thực tế. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh.

- Thực hiện chương trình SGK mới đối với lớp 8

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; chú trọng công tác phụ đạo học sinh yếu.

* Công tác xây dựng đảng : Tính đến tháng 9/2023 toàn trường có 37 đảng viên đạt 86% trong đó ĐV chính thức 37/37 . Năm học 2022-2023 chi bộ được công nhận xếp loại HTSXNV.

7. Về thực hiện các phong trào thi đua

* Năm học 2022-2023: phát động 4 đợt thi đua lớn đối với CBGV, HS

Kết quả : TT trường đạt HTXSNV. Được UBND tỉnh tặng bằng khen

Cá nhân đạt HTSXNV: 14 Đ/c; HTTNV: 30đ/c

Học sinh: HS giỏi: 178 em, HS khá: 258 em

HS giỏi cấp tỉnh 04 em; cấp huyện 21 em

*Năm học 2023-2024: Phát động thi đua và ký kết thi đua trong hội nghị CCVC đầu năm. Các danh hiệu đăng ký thi đua

Tập thể nhà trường đăng ký HTSXNV, 1 tổ CM đạt HTSXNV, 04 CSTĐCS, 12 đ/c đạt HTSXNV, 32đ/c đạt HTTNV

Học sinh: Đạt các danh hiệu 60%

Việc triển khai kế hoạch 333/KH-SGDĐT ngày 19/3/2018 v/v giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có nguy cơ bỏ học được thực hiện thường xuyên và hiệu quả. Tổ chức chương trình nối vòng tay yêu thương (*trao quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn được 32 xuất quà trị giá 6.400 triệu đồng vào đầu năm học*);

8. Về cơ sở vật chất, tài chính

8.1. Hệ thống phòng học, phòng bán trú

- Tổng số phòng học: 28

+ Số phòng học kiên cố: 23 phòng. (*Trong đó đang xây mới 0*)

+ Số phòng học bán kiên cố: 05 phòng;

+ Số phòng học hỏng nặng cần sửa chữa: 0 phòng;

+ Số phòng học tạm: 0 phòng;

+ Số phòng học mượn: Không;

- Tổng số các phòng chức năng: 12 Phòng, Trong đó:

+ Phòng ban giám hiệu 03 Phòng.

+ Phòng giáo viên: 02

+ Phòng họp: 01 Phòng

- + Phòng Thư viện: 02 Phòng
- + Phòng đọc: 01
- + Phòng Thiết bị : 01 Phòng (*Sử dụng phòng sửa chữa, nâng cấp*)
- + Phòng nghệ thuật: 01
- + Phòng Đội: 01
- + Nhà đa năng: 0
- + Phòng Y tế: 01 (*01 điểm trường TH*)
- + Nhà ở bán trú cho Hs :02(*điểm trường TH*)
- + Phòng bảo vệ: 0
- Phòng máy vi tính: 02; số lượng máy: 50 máy (*phục vụ nhu cầu học tập của học sinh*)
- Phòng học đa chức năng: 0 (Thiếu so với yêu cầu)
- Công trình vệ sinh đạt chuẩn: 02.

Năm 2023 không có công trình xây mới

8.2. Trang thiết bị dạy học

- Số lượng phòng học, bàn ghế, băng đúng quy định đạt tỉ lệ 80%; các phòng được trang bị đồ dùng, thiết bị tương đối đảm bảo; đồ dùng có khả năng đáp ứng nhu cầu cơ bản các hoạt động chuyên môn tỉ lệ đáp ứng theo tiêu chuẩn đạt 50%;
- Thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu tối thiểu của các khối lớp đạt 50%. Lớp 1,2,3,6,7 đạt 70%. Lớp 4,5,8,9 đạt 75%

8.3. Quản lý và sử dụng tài chính

- Tình hình thu, chi ngân sách chi thường xuyên và huy động các nguồn tài chính: *Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn, công khai, minh bạch theo Luật tài chính hiện hành.*
- Kết quả thực hiện Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về hệ thống tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước: *Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn, công khai, minh bạch.*
- Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số /2006/NĐ- CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ: *Thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch.*
- Đánh giá tình hình xã hội hoá, huy động vốn ngoài ngân sách đầu tư cho giáo dục: *Thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch.*

Cụ thể: số tiền được cấp: 6.686.759.000đ

Chi: nguồn không thường xuyên gồm chế độ HS, là: 64.496.000đ

Nguồn kinh phí tự chủ: 5.297.561.434đ

Nguồn không thường xuyên cấp sau 30/9/2022: chưa có

9. Thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh

- Trường có xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ và bám vào kế hoạch thực hiện. Công tác dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện đầy đủ và kịp thời.
- Báo cáo đầy đủ, kịp thời chính xác kiểm kê tài sản ngày 01/01/2023 đầu năm đúng thời gian quy định.
- Công khai tài chính mỗi tháng.
- Thực hiện các văn bản quy định và hướng dẫn thực hiện các chế độ cho giáo viên, học sinh, nhà trường đã phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách cho giáo viên và học sinh.
- Việc thực hiện thu học phí, quản lý và sử dụng được thực hiện theo các bước từ xét duyệt, lưu trữ hồ sơ xét duyệt tại trường, chứng từ thanh quyết toán; tổng hợp số liệu thực hiện và kế hoạch dự kiến trong năm học mới về từng loại đối tượng được thụ hưởng các chính sách theo quy định.
- Việc thực hiện chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy - học theo quy định tại Nghị quyết số 82/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 82/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh: Kịp thời.
- Việc thực hiện thu học phí và chính sách miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021. thực hiện nghiêm túc đúng đối tượng.
- Số HS được hưởng chế độ chính sách 68 từ nguồn kinh phí được cấp

10. Chất lượng giáo dục (ước kết quả đạt được trong năm học 2023-2024)

*** Đối với bậc Tiểu học:**

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $498/505 = 98,7\%$
- Số học sinh hoàn thành chương trình TH : $114/114 = 100\%$
- Hs tham gia các cuộc thi trí tuệ đạt 10 giải

*** Kết quả học tập các môn học và hoạt động giáo dục: (Ước tính cuối năm học 2023- 2024)**

Tiếng việt : HTT $255/505 = 50,5\%$; HT $247/505 = 48,9\%$; CHT $7/505 = 1,4\%$

Toán : HTT $292/505 = 57,8\%$; HT $207/505 = 41\%$; Chưa HT $6/505 = 1,1\%$

Năng lực

- Tốt: $320/505 = 63,4\%$ trở lên.
 Đạt : $178/505 = 35,2\%$ trở lên.
 Cần cố gắng: $7/505 = 1,4\%$ trở xuống

Phẩm chất

- Tốt: $465/505 = 92,1\%$ trở lên.
 Đạt : $35/505 = 6,9\%$ trở lên.
 Cần cố gắng: $5/505 = 1\%$.

* Đối với bậc THCS

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $360/365 = 98,5\%$
- Số học sinh lớp 9 hoàn thành chương trình THCS: $67/67 = 100\%$
 - Tốt nghiệp THCS 100% trong đó trên 10 % khá và giỏi trở lên, vào 10 THPT đạt 75%. Các trung tâm GDTX và học nghề 20%.

Quan tâm chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém tuần 02 buổi vào thứ 2, 4

- Học sinh giỏi cấp trường: $32/346 = 9,2\%$
- Học sinh giỏi cấp huyện: $12/346 HS = 3,5\%$ đạt giải
- HS đạt cấp tỉnh 2HS

* Kết quả học tập các môn học và hoạt động giáo dục

Học tập khối 6,7,8
 xếp loại Tốt từ 8,3%
 xếp loại Khá từ 43,5%.
 xếp loại Đạt 46,7%.
 xếp loại chưa đạt 1,5%

Rèn luyện khối 6,7,8
 Xếp loại Tốt là 93,1%;
 Xếp loại Khá 4,81;
 Xếp loại Đạt là 2,14

Học lực khối 9
 Tỷ lệ học lực Giỏi 6,0 %
 Tỷ lệ học lực Khá 42%
 Tỷ lệ trung bình 52%

Hạnh kiểm
 Khá, tốt 98,8% (trong đó Tốt 90,1 %, Khá 8,7%),
 Trung bình 1,24%.

Tỷ lệ học sinh học lực yếu: 0

11. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và quản lý.

Đẩy mạnh Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và Truyền thông trong dạy và học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

GV tích cực sử dụng CNTT, trong dạy học và khai thác tài liệu giảng dạy: 100% Gv sử dụng hồ sơ điện tử và chuyển đổi số trong năm học 2023-2024.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên trường đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận thức sâu sắc về ý nghĩa và tầm quan trọng của kế hoạch phát triển Giáo dục nhà trường, từ đó nâng cao trách nhiệm để đạt được kết quả thực hiện mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành do Bộ GDĐT ban hành.

- Phong trào thi đua 2 tốt được duy trì.

- Việc mua sắm trang thiết bị dạy học, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học bằng nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị thực hiện có hiệu quả.

- Công tác xã hội hóa được thực hiện tốt. Các mạnh thường quân, các tổ chức từ thiện quan tâm đến nhà trường được củng cố và duy trì tốt. Các em học sinh nghèo được giúp đỡ về mọi mặt từ vật chất lẫn tinh thần; 100% học sinh đều có thẻ BHYT.

- Phong trào hoạt động ngoài giờ luôn được duy trì và đạt hiệu quả cao.

- Các tổ chức đoàn thể đều được đánh giá cao, đạt các chỉ tiêu phấn đấu.

+ Chi bộ: Đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu

+ Công đoàn: CĐCS Vững mạnh.

+ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: đạt Liên đội vững mạnh

+ Thư viện tiên tiến.

- Việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành được trường duy trì và thực hiện tốt.

2. Hạn chế:

- Là năm học tiếp tục thực hiện 2 chương trình GDPT mới và hiện hành nhà trường tiếp tục xây dựng phân phối chương trình theo khung quy định để phù hợp với đơn vị, nên còn lúng túng, khó khăn trong nhận thức và trong thực thi đặc biệt đối với lớp 7 do 1 số bộ môn mới ghép chung

SGK và cách thức truyền thụ kiến thức (KHTN, Hóa ở lớp 6,7 1 số phần dạy đọc bằng tiếng anh...) cấp T.học thiếu Gv cho dạy tin ,T.anh

- Một số ít giáo viên chưa thực sự vào cuộc với việc xây dựng khung bài giảng trong phân phối chương trình, còn ỷ lại, trông chờ thực hiện những cái đã sẵn có.

- Một số đồng chí giáo viên kinh nghiệm giáo dục học sinh còn hạn chế.

- Năm thứ 2 thực hiện thay SGK lớp 7 và năm thứ 3 cho lớp 3 nên việc chuẩn bị điều kiện cho lớp 3 và 7 còn nhiều lúng túng trong PPQL và Dạy học.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục cho học sinh còn hạn chế và đóng góp của nhân dân cho giáo dục chưa nhiều. Cơ sở vật chất trường lớp còn chưa đảm bảo, hệ thống phòng chức năng, phòng làm việc còn thiếu ảnh hưởng đến giảng dạy và giáo dục học sinh.

+ Học sinh chiếm 60% là dân tộc, đời sống kinh tế khó khăn nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường.

3. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là:

Các nguồn lực tài chính đầu tư cho nhà trường còn chưa đầy đủ theo nhu cầu phát triển, đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho chi thường xuyên chỉ chủ yếu đáp ứng chi cho con người, phần chi khác chỉ còn lại ít nên không thể đáp ứng nhu cầu thiết yếu phục vụ cho giảng dạy - học tập.

Kinh phí mua sắm thiết bị và phương tiện giảng dạy, học tập chưa đáp ứng để đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao hiệu quả dạy học.

Chính sách cho nhà giáo cũng như viên chức giáo dục chưa theo kịp với sự thay đổi của đòi hỏi của cuộc sống nên có ảnh hưởng tiêu cực đến sự năng động và tâm huyết nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo.

Vẫn còn một số ít giáo viên chủ nhiệm chưa phối hợp thường xuyên với CMHS trong công tác giáo dục đạo đức học sinh.

Còn một bộ phận CMHS thiếu quan tâm đến việc học của con em mình còn giao phó cho nhà trường

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024 - 2025

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024 - 2025 được xây dựng trên cơ sở rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch phát triển giáo dục năm học

2023 - 2024 từ đó xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, đề xuất các chỉ tiêu, biện pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Xây dựng kế hoạch để chủ động về đội ngũ, cơ sở vật chất trường lớp, tài chính đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu giáo dục đề ra.

Thuận lợi trong công tác quản lý, chủ động theo dõi, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, khoa học, toàn diện, khả thi cao, đảm bảo thời gian quy định.

Xây dựng kế hoạch phải bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành; các Nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương; tình hình thực tiễn của đơn vị.

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, và các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy Sơn La.

Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.

Nghị quyết số 15-NQ/ĐH ngày 24/09/2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021– 2025.

- Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

- Các chế độ, chính sách của giáo viên, học sinh liên quan đến việc xây dựng kế hoạch năm học 2024 - 2025.

- Các văn bản và tài liệu khác liên quan

- Các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện của xã.

- Căn cứ tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ từ năm học 2023 - 2024 đến nay.

- Trường Tiểu học và THCS Hoàng Văn Thụ xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2024 - 2025 như sau:

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Quy mô mạng lưới trường lớp

- Số điểm trường: 03;

- Số lớp số học sinh: 26 lớp; 883 học sinh

- Tổng số lớp học hai buổi trên ngày: 15 lớp; số học sinh: 471 học sinh

*** Cấp Tiểu học:**

Số lớp: 15 lớp; Số học sinh: 494 học sinh. Bình quân 33 HS/lớp

- Lớp 1: 03 lớp có 87 HS

- Lớp 2: 03 lớp có 75 HS

- Lớp 3: 03 lớp có 83 HS

- Lớp 4: 03 lớp có 116HS

- Lớp 5: 03 lớp có 110 HS

+ Tỷ lệ 6 tuổi vào lớp 1: $72/72 = 100\%$, trong đó 6 tuổi học tại chỗ: 72 học sinh

+ Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi cấp tiểu học ra lớp đạt $471/471 = 100\%$

+ Dạy học 2 buổi/ngày đối với tất cả các khối lớp từ thứ 2- 6

*** Cấp THCS:**

Số lớp: 11 lớp; Số học sinh: 412 học sinh. Bình quân 38 HS/Lớp

+ Khối lớp 6: 3 lớp, 114 học sinh;

+ Khối lớp 7: 3 lớp, 114 học sinh;

+ Khối lớp 8: 3 lớp 99 học sinh;

+ Khối lớp 9: 2 lớp, 85 học sinh.

+ Tỷ lệ học sinh HTCCTH và lớp 6: $114/114 = 100\%$

+ Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi cấp THCS ra lớp đạt $412/412 = 100\%$

+ Dạy thêm ôn luyện và phụ đạo 2 buổi/ tuần đối với tất cả các khối lớp

(Có Phụ lục kèm theo)

2. Công tác phổ cập giáo dục

- Phân công cán bộ quản lý, giáo viên theo dõi PCGD phổ thông; đánh giá và báo cáo về tình hình PCGD ; sử dụng có hiệu quả hệ thống PCGD.

- Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian

đạt chuẩn và các mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo quy định;

- Tiếp tục duy trì kết quả PCGD THCS đã đạt được,

- Ban giám hiệu nhà trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn rà soát, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo phổ cập; xây dựng kế hoạch và triển khai công tác phổ cập tại địa phương. Nội dung triển khai, quy trình kiểm tra công nhận thực hiện theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thực hiện tốt công tác điều tra, hoàn thiện hồ sơ phổ cập; lưu giữ tốt các tài liệu, sổ sách liên quan tới công tác phổ cập.

- Củng cố vững chắc kết quả phổ cập đã đạt được. Tiếp tục duy trì công tác phổ cập giáo dục, lập hồ sơ chính xác, các biểu bảng được lưu trữ đầy đủ, tuyển sinh đúng độ tuổi, chỉ tiêu phấn đấu Phổ cập TH ĐĐT và PCTHCS: 100%.

- Thường xuyên điều tra, cập nhật đầy đủ các thông tin về phổ cập giáo dục tiểu học đặc biệt là giáo dục tiểu học đúng độ tuổi trên địa bàn nhà trường phụ trách. Thống kê số liệu chính xác, tổng hợp chung độ tuổi từ 6 đến 18 tuổi kịp thời đảm bảo đúng tiến độ cập nhật của phòng GD&ĐT Mai Sơn.

- Huy động dân số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 100%

- HS 11 tuổi hoàn thành CTTH tiểu học đạt 98,8 % trở lên.

- Học sinh HTCTTH đạt 100%. Không có HS bỏ học

- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học là đạt 98%.

- Huy động học sinh vào lớp 6 đạt 100%.

- HS tốt nghiệp THCS đạt 100%

3. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới

Nhà trường tiếp tục duy trì vững chắc chất lượng kiểm định và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Tiếp tục triển khai, nghiên cứu kỹ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT V/v ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Tăng cường cơ sở vật chất, rà soát và duy trì phát triển các tiêu chí của 5 tiêu chuẩn. Phấn đấu lộ trình từng giai đoạn.

- Tích cực tham gia ủng hộ phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương

4. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng biên chế của trường có đến ngày 31/5/2024 là 47 người, trong đó:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng lương tại đơn vị: 48 người;

- CBQL: 3; Hiệu trưởng: 01 người; PHT: 02 người. Trình độ đạt chuẩn: 03
 - Giáo viên: 40; (trong đó: GVVH: 31; GV Chuyên: 09). Trình độ đạt chuẩn 37/40 đạt 91,7%
 - Nhân viên: 02 người; Thư viện 01; Thiết bị: 01;
 - Hợp đồng 68 : Bảo vệ: 01; Phục vụ: 01; y tế 01
- * Nhu cầu cần cho năm học 2024-2025 là 52 người

*** Đối với bậc TH:**

+ Giáo viên Tiểu học hiện có: 22 (GVVH: 18; GV Chuyên: 04, trong đó: 01 MT, 01 TD, 01 ngoại ngữ, 01 âm nhạc)

- Nhu cầu năm 2024 – 2025: Cần 22 GV (18 GV VH) So với định biên 1,5GV/ lớp đối với trường dạy hai buổi/ ngày đã đủ tuy nhiên còn thiếu 1GV ngoại ngữ để đáp ứng với chương trình GDPT mới.

Do thiếu GV và đề nghị bổ sung 1GV Anh văn

*** Đối với THCS:**

- GV THCS hiện có: 18 (1GV đi biệt phái tháng 5 về)
- Nhu cầu năm 2024 – 2025: Cần 21 (16 GV VH; 05 GV chuyên)

Nhu cầu cần 21 GV để đảm bảo định biên 1,9 GV /lớp. Như vậy thiếu 03 gv (2Gv Văn sử, 1KHTN)

(Có Phụ lục kèm theo)

5. Công tác tổ chức bán trú

- Tiếp tục tổ chức bán trú cho HS với hình thức dân nuôi. Nhà trường quan tâm đầu tư chỗ ăn, ngủ của HS đầy đủ đúng yêu cầu. Tăng cường khâu kiểm tra giám sát VSATTP hàng ngày. Lưu mẫu ăn và lập hồ sơ theo dõi đúng qui định

6. Công tác phát triển Đảng

Trong năm học 2024 - 2025 phấn đấu kết nạp 01- 02 đảng viên mới nâng tỉ lệ đảng viên lên 90%

7. Cơ sở vật chất trang thiết bị và ngân sách

- * Rà soát, thống kê hiện trạng cơ sở vật chất để xây dựng kế hoạch tu sửa, các phòng chức năng;
- Bổ sung bàn ghế, trang thiết bị các đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục khác của nhà trường *(do số lượng HS tăng)*;

- Sửa chữa, thay thế một số thiết bị đường điện, đường nước, máy tính, máy chiếu, đồ điện tử ... (do hỏng hóc), mua sắm dụng cụ văn phòng và các vật dụng của các đoàn thể, phòng học bộ môn, tu sửa, nâng cấp, mở rộng thêm sân chơi cho học sinh;

Tiếp tục huy động nguồn nhân lực, vật lực đóng góp của phụ huynh học sinh và các cấp các ngành, phòng GD&ĐT đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất còn thiếu như phòng học ngoại ngữ; phòng truyền thống; phòng nghệ thuật...; xây hệ thống tường bao, sửa chữa nâng cấp sân trường khối tiểu học 2 khu, công trình vệ sinh 2 điểm trường chưa đạt yêu cầu.

* Về thiết bị dạy học: Dự kiến kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học phục vụ năm học mới 2024 - 2025.

Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện nhà trường, mua sách tham khảo, thiết bị dạy học dùng chung bổ sung vào thư viện. Bổ sung thư viện ngoài trời. Duy trì tốt lịch đọc sách thư viện theo thời khóa biểu hàng tuần của các khối lớp.

Mua bổ sung ti vi cho các khối lớp tiểu học phục vụ cho chương trình GDPT 2018

Củng cố, chăm sóc và tăng cường công tác trồng và bảo vệ hệ thống khuôn viên vườn hoa, cây cảnh, trồng thêm cây bóng mát, cây ăn quả của nhà trường. Đồng thời tăng cường công tác tu sửa CSVC trường lớp, bảo vệ nhà trường.

* Việc thực hiện chế độ chính sách với cán bộ, giáo viên đảm bảo đúng đủ kịp thời theo quy định.

* Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Xây dựng dự toán thu chi ngay từ đầu năm, có kế hoạch thu chi cụ thể, làm tốt công tác tự kiểm tra thường kì. Quyết toán thu chi theo kì học.

* Xây dựng kế hoạch dự kiến số học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ qui định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

(Có Phụ lục kèm theo)

8. Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục

*** Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua**

- Triển khai 100% các cuộc vận động và các phong trào thi đua đến với giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Dạy đúng, đủ chương trình HĐNGLL do Bộ GD &ĐT quy định.

- Phân đấu đạt trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Duy trì các nề nếp hoạt động tập thể trong tuần, xây dựng đội văn nghệ xung kích, đội tuyển TDTT với một số môn: cầu lông, bóng chuyền....

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh các tệ nạn xã hội, tăng cường tính kỷ luật, tự giác trong học sinh.

*** Chất lượng giáo dục**

Trường bàn bạc với hội cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh ở tất cả các khối lớp và tất cả các điểm trường tiếp tục duy trì nề nếp học 2buổi/ngày đối với tiểu học để nâng chất lượng học sinh và chất lượng GD toàn diện đối với học sinh toàn trường nói chung đạt theo tiêu chí của trườngchuẩn quốc gia mức độ 1.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục huy động chính quyền địa phương các ban ngành đoàn thể, phụ huynh học sinh tiếp tục chăm lo cho giáo dục đảm bảo yêu cầu dạy và học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thường xuyên, xây dựng các tiết dạy chuyên đề ở các khối lớp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, thành lập hội đồng giáo dục theo quy định và tổ chức hoạt động đạt hiệu quả. Đa dạng hoá các loại hình bồi dưỡng giáo viên và các loại hình học tập của học sinh.

- Tổ chức cho các khu, các khối lớp tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Chăm sóc khuôn viên vườn hoa, cây cảnh, cây bóng mát bờ rào cây xanh, chơi các trò chơi dân gian, chăm sóc khu di tích lịch sử xã Chiềng Mung.

- Chỉ đạo giáo viên tích cực tham gia công tác bảo trì trường học. Kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, chấm dứt tình trạng học sinh không đủ điều kiện lên lớp.

- Kế hoạch phân đầu tỉ lệ học sinh chuyển lớp đạt 99% trở lên và tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp THCS đạt 100%.

- Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động Học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo. Cuộc vận động “*hai không*” với 4 nội dung; cuộc vận động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; cuộc vận động dân chủ - kỷ cương - tình thương - trách nhiệm; công tác phòng chống ma túy học đường; an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông trong trường học... Tổ chức các hội thi trong năm học 2023 - 2024.

***Biện pháp.**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể đối với từng mảng, từng bậc học, chú ý giáo dục đạo đức, tăng cường rèn luyện ý thức, rèn kỹ năng sống, khả năng thích nghi với môi trường, khả năng tự phòng, chống các tệ nạn xã hội cho học sinh.

- Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, thực hiện tốt các quy chế chuyên môn.

- Duy trì các nề nếp học tập, tăng cường ý thức tự học cho học sinh.

- Đổi mới nội dung, cách thức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt quan tâm đến hoạt động chuyên đề của các tổ.

- Làm tốt công tác tuyển sinh.
- Phát hiện và bồi dưỡng các đội tuyển sớm.(THCS)

Các chỉ tiêu cụ thể:

*** Cấp Tiểu học:**

Hoàn thành chương trình lớp học đạt: 99%

+ Môn Toán HTT 275/471 = 58,4%; HT 191/471 = 40,6%; Chưa HT 5/471 = 1%

+ Môn TV HTT 239/471 = 50,8% ; HT 227/471 = 48,2%; Chưa HT 5/471 = 1%

Năng lực

Phẩm chất

Tốt: 300/471 = 63,7% trở lên. Đạt : 166/471 = 35,3% trở lên. CCG: 5/471 = 1% trở xuống

Tốt: 437/471 = 92,8 % trở lên.

Đạt : 29/471 = 6,2% trở lên.

Cần cố gắng: 5/471 = 1%

*** Cấp THCS:** Tỷ lệ lên lớp đạt: 406/412 = 98,5%

*** Kết quả học tập các môn học và hoạt động giáo dục**

Học tập khối 6,7,8
xếp loại Tốt từ 8,5%
xếp loại Khá từ 44,0%.
xếp loại Đạt 46,0%.
xếp loại chưa đạt 1,5%

Rèn luyện khối 6,7,8
Xếp loại Tốt là 93,5%;
Xếp loại Khá 4,85;
Xếp loại Đạt là 1,65

Học lực khối 9
Học Lực khối 9:

XL Giỏi 6,5%;

XL Khá 42,5%;

XL TB 51%;

Hạnh kiểm

Hạnh kiểm: Khá, tốt 99% (trong đó Tốt 92 %, Khá 8,0%),

Trung bình 1,0%.

1. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Quán triệt đầy đủ và thực hiện tốt các NQ, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước, văn bản, hướng dẫn của cấp trên. Tiếp tục thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành.

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh đổi mới hình thức, Phương pháp dạy học cho phù hợp với đặc trưng bộ môn, với đối tượng HS phù hợp điều kiện thực tế nhà trường theo hướng phát triển năng lực học sinh. Từng bước nâng cao chất lượng đại trà, quan tâm phụ đạo HS chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn theo quy định. Tích hợp rèn kỹ năng sống cho học sinh, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, an toàn giao thông... vào các môn học.

Xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm ngày từ đầu năm học. Tăng cường chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn.

Tiếp tục đánh giá học sinh THCS theo thông tư 58,26 Bộ GD&ĐT ban hành quy định; đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22,27/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Tăng cường kỉ cương nề nếp trong các hoạt động của nhà trường

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động trong nhân dân, phụ huynh học sinh làm tốt công tác XHH giáo dục huy động 100% HS trong độ tuổi đến trường;

Tăng cường tu sửa XD CSVC trường lớp. Bảo quản chu đáo trang thiết bị hiện có. Đề xuất với cấp trên và làm tốt công tác tham mưu với Chính quyền địa phương xây các phòng chức năng cho nhà trường. Với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm chăm lo nâng cấp cơ sở vật chất các điểm trường đáp ứng nhu cầu giáo dục hiện nay.

CBGV-NV phải có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tập thể. Phân công công việc cho các đoàn thể tự xây dựng kế hoạch theo tuần, theo tháng, theo năm học.

Tiếp tục duy trì có hiệu quả chất lượng dạy và học. Phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để chăm lo giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện.

Tất cả các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đồng bộ, đoàn kết nhất trí cao dưới sự chỉ đạo giám sát quản lý của chi bộ và BGH nhà trường, lấy tổ chức Công đoàn, đội TNTPHCM, tổ chuyên môn làm chỗ dựa vững chắc cho CBGV-NV

+ Hiệu trưởng làm tốt trách nhiệm người đứng đầu.

+ BGH làm tốt chức năng của người quản lý, luôn gương mẫu và xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Nghiêm túc thực hiện và xây dựng kế hoạch triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo*” cuộc vận động và phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

+ Làm tốt công tác kiểm tra, phân loại CBGV theo đợt, kỳ.

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với khả năng của CBGV.

- + Chú trọng đổi mới phương pháp giáo dục học sinh theo hướng tích cực.
- + Tổ chức các phong trào thi đua trong CBGV và học sinh.
- + Thực hiện tốt các quy định 3 công khai, 4 kiểm tra.
- + Thực hiện chế độ chính sách cho CBGV kịp thời.
- + Tổ chức cho CBGV tham quan học hỏi kinh nghiệm của các trường có bề dày thành tích trong và ngoài tỉnh.
- + Tăng cường tổ chức các buổi thảo luận chuyên môn cấp trường, cụm trường về vấn đề ĐMPPDH, KTĐG và dạy học TNST...
- + Đẩy mạnh công tác khuyến học trong nhà trường.
- + Thường xuyên phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

1. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

* Với UBND huyện

- Phân bổ ngân sách nguồn chi khác đảm bảo thuận lợi cho nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh cũng như bổ sung, tu sửa CSVC, hạn chế bớt việc huy động đóng góp của phụ huynh.
- Bổ sung giáo viên ổn định biên chế từ đầu năm học.

* Đối với phòng giáo dục:

- Nhà trường đề xuất đầu tư kinh phí để xây dựng các phòng chức năng còn thiếu như phòng học ngoại ngữ; phòng học nghệ thuật,..; xây hệ thống tường bao, sửa chữa nâng cấp sân trường, sửa công trình vệ sinh điểm trường tiểu học nhằm phấn đấu lộ trình xây dựng trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2.
- Đề xuất xây dựng thêm một dãy nhà lớp học để dồn học sinh khu thôn 2 về trung tâm thuận lợi cho quản lý và giảng dạy
- Bố trí biên chế giáo viên đầy đủ, kịp thời.

* Đối với UBND Xã:

Tham mưu tốt với các cấp chính quyền, địa phương. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường tạo mọi điều kiện để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

* Đối với hội phụ huynh:

Tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh tạo mọi điều kiện cho con em đến trường đầy đủ và mua sắm đồ dùng thiết yếu phục vụ học tập. Quan tâm động viên khuyến khích kịp thời học sinh

có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, học sinh có tiến bộ vượt bậc và học sinh đạt giải trong cuộc thi giao lưu các cấp; học sinh đạt học sinh giỏi, học sinh tiên tiến với THCS.

Vận động phụ huynh tham gia tích cực vào công tác giáo dục đóng góp nhân lực, vật lực để tu sửa cơ sở vật chất trường lớp ngày một khang trang, sạch đẹp.

Trên đây là kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024- 2025 của trường Tiểu học và THCS Hoàng Văn Thụ./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng, các Phó HT;
- Tổ trưởng CM, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TN;
- Lưu: VT, ... (... b).

Trần Thị Nga

PHÒNG GD VÀ ĐT HUYỆN DUYỆT